

ATW

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
**VĂN DẪN ĐẾN**  
Ngày: 04 -04- 2016  
Số: **5676**

05 -04- 2016

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015.



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN DIÊM THỐNG NHẤT  
NĂM 2015.**

**I./THÔNG TIN KHÁI QUÁT:**

***1. Thông tin khái quát***

- Tên giao dịch: ***Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất***
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100100544**
- Vốn điều lệ: **22.000.000.000, đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: **670 – Ngô Gia Tự - Đức Giang – Long Biên – Hà Nội**
- Số điện thoại: **04.62610026**
- Số fax: **04.38271551**
- Website: **diemthongnhat.com.vn**
- Mã cổ phiếu : **DTN**
- **Logo**

**THONGNHAT**<sup>®</sup>

***Quá trình hình thành và phát triển***

Nhà máy Diêm Thống nhất được thành lập năm 1956 là Nhà máy đầu tiên được xây dựng tại Miền Bắc XHCN. Năm 1993 Nhà máy chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp với tên gọi Công ty Diêm Thống nhất. Từ tháng 01/2002 chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (Quyết định số 1130/QĐ-TTg ngày 27/8/2001 của Thủ Tướng Chính phủ) với tên gọi Công ty cổ phần Diêm Thống nhất.



***Các giai đoạn phát triển:***

- Năm 1956: Khánh thành Nhà máy Diêm Thống Nhất.
- Năm 1967: Nhà máy Diêm Thống Nhất tách ra thành hai đơn vị: Nhà máy Diêm Thống Nhất ( cơ sở sơ tán tại Hà Bắc ) và Nhà máy Diêm Hưng Long ( cơ sở sơ tán ở Hưng Yên);
- Năm 1969: Nhà máy Diêm Hưng Long sáp nhập lại với Nhà máy Diêm Thống Nhất (trụ sở chuyên về Cầu Đuống – Hà Nội);
- Năm 1984: Sáp nhập Nhà máy Gõ Cầu Đuống và Nhà máy Diêm Thống Nhất thành Xí nghiệp Liên Hiệp Gõ Diêm Cầu Đuống;
- Năm 1988: Nhà máy Diêm Thống Nhất được tách ra khỏi Xí nghiệp Liên Hiệp Gõ Diêm Cầu Đuống;
- Năm 1993: Nhà máy chuyên sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp với tên gọi Công ty Diêm Thống Nhất;
- Năm 2002: Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất.
- Năm 2011: Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 15.719.000.000 đồng lên 20.000.000.000 đồng
- Tháng 1/2014 tăng vốn điều lệ lên 22.000.000.000, đồng.

***2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

Xuất thân từ Doanh nghiệp nhà nước chuyên sản xuất Diêm truyền thống, hoạt động của Công ty chủ yếu liên quan đến kinh doanh và sản xuất diêm. Tuy nhiên, Công ty cũng đã chủ động thay đổi hướng kinh doanh và mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác. Sản phẩm, dịch vụ của Diêm Thống Nhất đã và đang được phát triển dựa trên các lĩnh vực cơ bản sau:

- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sản xuất kinh doanh diêm và giấy;
- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ bột lửa.



- Xuất nhập khẩu trực tiếp;
- In ấn và các dịch vụ liên quan đến in.
- Kinh doanh bất động sản.

\* **Địa bàn kinh doanh chính:** Các tỉnh thành phố trong cả nước.

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác; Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định; Hiện tại HĐQT Công ty có 5 thành viên có nhiệm kỳ 5 năm.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên nhiệm kỳ 5 năm.

#### **- Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**Tổng Giám đốc:** Điều hành chung, điều hành trực tiếp phòng kế toán, tổ chức hành chính.

**Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc, điều hành trực tiếp kinh doanh và kế hoạch sản xuất. Nghiên cứu thị trường, đầu tư và phát triển thị trường, chủ động đề xuất quá trình kinh doanh cao nhất, đề xuất ý kiến với Tổng Giám đốc để trình HĐQT duyệt



thông qua. Được giải quyết công việc khi Tổng Giám đốc đi vắng ủy quyền lại. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần.

**\* Các phòng ban nghiệp vụ:**

+ 4 phòng ban thuộc hệ thống quản lý: Phòng Kỹ thuật, Tổ chức - Hành chính, Kinh doanh, Tài vụ.

- *Phòng TCHC:* Tổ chức, tham mưu cho Tổng Giám đốc bố trí lực lượng lao động hợp lý ở các khâu công việc để quá trình hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao nhất. Quản lý hồ sơ, lý lịch, Bảo hiểm xã hội toàn bộ lao động trong Công ty. Có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc thực hiện mọi chế độ có liên quan đến người lao động.

- *Phòng Tài vụ:* Tham mưu cho Tổng Giám đốc, đáp ứng vốn cho kinh doanh kịp thời, đầy đủ và đúng chế độ, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn. Quản lý toàn bộ hồ sơ hệ thống kế toán thống kê. Báo cáo quyết toán hàng tháng kịp thời, chính xác. Kế toán trưởng hàng tháng có trách nhiệm giải trình kết quả hoạt động SXKD để đưa vào hạch toán trước Ban Tổng Giám đốc để Ban Tổng giám đốc báo trước HĐQT. Đề xuất với Tổng Giám đốc tập huấn chuyên môn, định hướng quản lý và phát triển vốn để có hiệu quả cao nhất.

- *Phòng Kỹ thuật:* Tham mưu giúp việc cho HĐQT, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, xây dựng và ban hành công thức phối chế trong sản xuất. Giám sát chất lượng chủng loại nguyên liệu nhập kho, giám sát quy trình công nghệ sản xuất, quy trình chế biến sản phẩm.

- *Trường Mầm non:* Trông giữ các cháu nhỏ con CBCNV Công ty tạo điều kiện để họ yên tâm làm việc.

+ 3 xí nghiệp thành viên gồm có: Xí nghiệp Diêm, Xí nghiệp Bao bì carton, Xí nghiệp Bật lửa: Có chức năng sắp xếp nhân lực vật tư, tổ chức sản xuất các loại Diêm, Bao bì carton, Bật lửa và các sản phẩm khác của Công ty, đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng theo yêu cầu của khách hàng

Với mô hình tổ chức như trên, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty. Các kế hoạch và công tác triển khai kế hoạch



được đưa xuống các bộ phận một cách kịp thời và chính xác nhờ bộ máy tổ chức đơn giản, gọn nhẹ và có hiệu quả.

\* Danh sách Công ty nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất: *Không có.*

\* Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất đang nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối: *Không có.*

\* Cơ cấu sở hữu như sau:

TT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ %
1	Cổ đông nhà nước	442.983	4.429.830.000,	20,14%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	
3	Cổ đông trong nước	1.757.017	1.757.017.000,	79,86%
	- Tổ chức	100.000	1.000.000.000,	4,5%
	- Cá nhân	1.657.017	1.657.017.000,	75,36%
	<b>Tổng</b>	<b>2.200.000</b>	<b>22.000.000.000</b>	<b>100.000%</b>

#### **4. Định hướng phát triển**

\* Các mục tiêu chủ yếu:

- Giữ vững thị trường Diêm nội địa, tiếp tục phát triển thị trường bao bì bằng cách tăng thêm chủng loại mặt hàng mới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Duy trì thị trường xuất khẩu diêm hiện có, khai thác tối đa sản phẩm diêm quảng cáo và dịch vụ quảng cáo để gia tăng giá trị cho sản phẩm diêm.



- Nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, mặt khác mở rộng phát triển thêm loại Diêm dành cho quảng cáo.

- Đầu tư các nguồn lực cả về kinh phí và con người cho công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm Bột lửa Thống Nhất. Tạo các kênh phân phối ở các tỉnh thành trong cả nước và dựa vào hệ thống các nhà phân phối sản phẩm diêm sẵn có, mở thêm các điểm bán hàng mới phù hợp với sản phẩm. Hoàn thiện chính sách bán hàng đối với các sản phẩm sinh lửa. Luôn nghiên cứu, cải tiến kiểu dáng, mẫu mã mới tạo sự khác biệt cho nhãn hàng bột lửa Thống Nhất so với các loại đã có trên thị trường bên cạnh sự nổi trội là tính an toàn tuyệt đối và hiệu quả của sản phẩm.

- Duy trì song song việc kinh doanh hai dòng sản phẩm bột lửa Thống Nhất – Cricket nhập khẩu và bột lửa An toàn - Thống Nhất sản xuất tại Công ty.

- Duy trì và tìm kiếm thêm các khách hàng sử dụng bao bì để ổn định lượng khách hàng sử dụng tạo cơ sở cho việc tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

- Tìm nguồn nhập khẩu các nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất để giảm chi phí. Bên cạnh đó tìm kiếm các mặt hàng phục vụ mục đích kinh doanh thương mại nếu phù hợp với các điều kiện của công ty.

- Tập trung vốn thu mua gỗ vào thời điểm thuận lợi hàng năm. Tìm nguồn nhập khẩu que diêm .

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy chế khoán đến từng tổ sản xuất và các bộ phận trong Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn sắp xếp bộ máy, nâng cao chất lượng lao động, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động.

- Năm 2016, HĐQT công ty thống nhất xác định sẽ tập trung sản xuất kinh doanh theo ba nhóm ngành dựa trên năng lực, thế mạnh của công ty bao gồm:

+ Nhóm các sản phẩm sản xuất gồm: Diêm, Bao bì, Bột lửa, in ấn.



+ Nhóm các sản phẩm dịch vụ gồm: Dịch vụ cho thuê nhà xưởng và Dịch vụ quảng cáo trên các sản phẩm diêm, bật lửa.

+ Nhóm các sản phẩm kinh doanh thương mại: Vật tư, nguyên liệu và Bật lửa Thống Nhất – Cricket nhập khẩu trực tiếp từ Malaysia.

### **5. Các rủi ro:**

Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất đã là công ty đại chúng nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật và các quy định đối với công ty đại chúng.

Tính đến thời điểm hiện tại thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường còn non trẻ và có những đặc thù riêng biệt so với các thị trường chứng khoán tại các quốc gia phát triển cũng như mới nổi khác. Chính vì vậy, hệ thống pháp luật vận hành thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện không ngừng. Tất yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, hệ thống pháp luật nêu trên không khỏi có những điểm còn nhiều bất hợp lý và thiếu sót, nhiều lúc gây ra những bất tiện và lúng túng cho các đối tượng chịu sự điều chỉnh của nó.

Tuy nhiên, so với ngày đầu thành lập, các cơ quan xây dựng, ban hành pháp luật cũng đã có nhiều nỗ lực và hệ thống pháp luật áp dụng cho doanh nghiệp nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng cũng đã có nhiều thay đổi, tiến bộ, ngày càng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các chủ thể tham gia thị trường.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

#### *\* Rủi ro đặc thù ngành*

Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất là Công ty chuyên về hoạt động sản xuất kinh doanh thuần túy, do vậy chịu ảnh hưởng của một số rủi ro mang tính đặc thù sau:



*\* Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào:*

Nguyên vật liệu đầu vào sử dụng trong sản xuất các sản phẩm của Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất chủ yếu là gỗ (chiếm tới gần 50% đối với diêm); giấy (khoảng 70% đối với bao bì) và các hóa chất, phụ liệu khác như mực in; dung môi, photpho, tinh bột biến tính; Kali clorat (lượng này chiếm 50% thuốc trên đầu que diêm;...). Trong đó, các hóa chất, phụ liệu khác chủ yếu Công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài, nên chịu ảnh hưởng rất lớn của giá cả nguyên vật liệu trên thế giới. Do vậy những biến động về giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Đa dạng hóa nhà cung cấp cũng như thực hiện công tác dự báo tốt, duy trì mức độ tồn kho nguyên vật liệu ở mức hợp lý cũng là biện pháp giảm thiểu rủi ro biến động giá đối với Công ty.

*\* Rủi ro thị trường tiêu thụ*

Mặt hàng chính của công ty là Diêm hộp các loại sử dụng cho tiêu dùng nội địa và xuất khẩu, Bao bì carton. Các mặt hàng này chịu ảnh hưởng nhiều từ sức mua của người tiêu dùng và sự thay thế của các loại sản phẩm khác. Đặc biệt Diêm là sản phẩm tiêu dùng thông thường, tính thương mại kém, giá trị thấp, có nhiều sản phẩm thay thế, Bật lửa là một sản phẩm mới của Công ty chưa được nhiều người biết đến. Đối với mặt hàng bao bì carton, trên thị trường có rất nhiều công ty, xí nghiệp, các cơ sở nhỏ lẻ hoạt động cùng ngành nghề, lĩnh vực nên mức độ cạnh tranh cao. Hơn nữa với việc Việt Nam tham gia WTO, thị trường ngành in bao bì sẽ được mở cửa cho các công ty nước ngoài có trình độ kỹ thuật và máy móc hiện đại, tăng sức ép cạnh tranh với các công ty trong nước. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên phải thay đổi mẫu mã, chủng loại sản phẩm và tăng cường công tác xây dựng thị trường, từ đó kéo chậm lại sự suy thoái của sản phẩm.

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh Công ty phải cạnh tranh ngày càng gay gắt quyết liệt với các sản phẩm thay thế: bật lửa gas có mẫu mã đẹp, giá rẻ. các doanh nghiệp sản xuất bao bì carton các loại ... Sản lượng sản phẩm bao bì sụt giảm do nhu cầu về nguyên liệu đầu vào ở các đơn vị sản xuất đều giảm.

- Trong khâu đầu vào, tuy giá cả vật tư nguyên liệu có ổn định hơn năm trước nhưng việc thu mua một số nguyên vật liệu chính vẫn rất khó khăn như nguyên liệu không thể



thay thế là gỗ. Nguồn cung ngày càng hạn chế, giá cả tăng cao nhưng vẫn phải mua để phục vụ sản xuất.

- Thiết bị sản xuất diêm không ổn định do thời gian sử dụng lâu, thiếu phụ tùng thay thế nên hay gặp sự cố bất thường ảnh hưởng tới năng suất và kế hoạch thị trường.
- Nguồn vốn của Công ty nhỏ so với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng được mở rộng thì vẫn chưa đáp ứng được.

*Rủi ro tỷ giá:*

Nguyên liệu nhập khẩu và hàng hóa xuất khẩu của Công ty được thanh toán chủ yếu bằng đồng Đô la (USD), do đó Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các biến động về tỷ giá, điều này đòi hỏi Công ty phải có sự linh hoạt trong lựa chọn thời điểm nhập và tồn trữ hàng hóa hợp lý để có thể giảm thiểu ảnh hưởng của việc biến động tỷ giá. Để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi diễn biến của tỷ giá hối đoái, phân tích, đánh giá, dự đoán xu hướng biến đổi của tỷ giá để có các biện pháp, định hướng kinh doanh phù hợp.

**II/TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**

***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***

- Do nắm vững tình hình thực tế, các chủ trương của HĐQT về công tác đầu tư, tổ chức sắp xếp lại sản xuất ở một số đơn vị, chính sách tiền lương... đều nhanh nhạy, kịp thời. Các chỉ tiêu về doanh thu sản phẩm chính, thu nhập của người lao động đều đạt kế hoạch đã đề ra. Năm 2015 Công ty đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch mà Đại hội cổ đông giao. Cụ thể:

- Tổng doanh thu: 102.431.555.441, đồng đạt 97,5% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 2.318.112.324, đồng đạt 77,3% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 1.970.575.117, đồng đạt 84,2% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân của CBCNV: Đạt 6.500.000, đồng/tháng đạt 108% kế hoạch.



*\* Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2015:*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện Năm 2015	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	22.000	22.000	22.000	<b>100</b>
2	Sản lượng tiêu thụ					
	<i>Diêm TN các loại</i>	<i>Kiện</i>	<i>115.473</i>	<i>110.000</i>	<i>112.517</i>	<i>102</i>
	<i>Diêm xuất khẩu</i>	<i>Kiện</i>	<i>13.608</i>	<i>13.608</i>	<i>756</i>	<i>20</i>
	<i>Diêm quảng cáo</i>	<i>Kiện</i>	<i>1.210</i>	<i>1.270</i>	<i>1.150</i>	<i>96</i>
	<i>Que diêm xuất khẩu</i>	<i>Tán</i>	<i>42</i>	<i>140</i>	<i>112</i>	<i>80</i>
	<i>Bật lửa Thống nhất</i>	<i>Chiếc</i>	<i>1.646.663</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.200.000</i>	<i>104</i>
	<i>Bật lửa TN-Cricket</i>	<i>Chiếc</i>	<i>420.297</i>	<i>400.000</i>	<i>720.000</i>	<i>180</i>
	<i>Bao bì Cartong</i>	<i>M<sup>2</sup></i>	<i>3.700.000</i>	<i>4.500.000</i>	<i>3.770.000</i>	<i>83</i>
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	105.195	105.000	102.431	<b>97,5</b>
4	Tổng nộp NSNN	Tr.đ	7.105	6.760	6.568.	<b>97</b>
5	Vốn Đầu tư XDCB	Tr.đ	4.325	4.000	1.207	<b>30</b>
6	Tổng chi phí	Tr.đ	103.331	102.000	99.150.	<b>97</b>
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	3.094	3.000	2.318.	<b>77,3</b>
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.418	2.340	1.970.	<b>84,2</b>
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	% năm	11	10,6	8,9	<b>84</b>
10	Lãi cơ bản/cổ phiếu	đ/cp	1.091	1.418	873	
11	Thu nhập bq/tháng	đ/người	5.750.000	6.000.000	6.500.000	<b>108</b>
12	Cổ tức	% năm	8	8	8	<b>100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015)

Qua bảng tổng hợp số liệu ở trên, một số chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ và doanh thu các sản phẩm chưa hoàn thành kế hoạch năm đã xây dựng cụ thể:



- Sản phẩm diêm nội địa đạt 112,517 triệu bao/110 triệu bao kế hoạch = 102% nhưng giảm 25 triệu bao so với năm 2013 và 3 triệu bao so với năm 2014, đây là hệ quả tất yếu của nhu cầu sử dụng diêm giảm do đang bị thay thế dần bằng sản phẩm bật lửa các loại.
- Diêm xuất khẩu đạt 756.000 bao bằng 20% kế hoạch và bằng 5,55% năm 2014. Que xuất khẩu đạt 112 tấn/140 tấn kế hoạch = 80% kế hoạch năm theo xu hướng tiêu dùng chung của thế giới, diêm sử dụng rất ít ở các nước.
- Sản lượng bao bì đạt 3,77 triệu m<sup>2</sup>/4,5 triệu m<sup>2</sup> kế hoạch = 83,7% và xấp xỉ bằng năm 2014 do tất cả các đối tác cũng gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm.
- Bật lửa Thống Nhất – Cricket nhập khẩu từ Malaysia, sản phẩm kinh doanh thương mại đạt 180% so với kế hoạch chủ yếu là qua các hợp đồng quảng cáo với số lượng lớn, lượng bán phục vụ người tiêu dùng còn thấp do giá cả cao.
- Bật lửa Thống Nhất sau hai năm ra mắt thị trường với mẫu mã và chất lượng tương đối cao cùng với giá bán và các phương thức tiếp cận thị trường phù hợp cộng với việc áp dụng quảng cáo đã có mặt ở một số các tỉnh thành miền Bắc và miền Trung. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 5,2 triệu chiếc đạt 104% so với kế hoạch.
- Do sự sụt giảm của hầu hết các sản phẩm nên chỉ tiêu về doanh thu năm 2015 đạt 102,431 tỷ đồng so với năm 2014 giảm gần 3 tỷ đồng chủ yếu là nhóm sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm bao bì carton. Trước tình hình kinh doanh gặp khó khăn, công ty đã tập trung giải quyết khâu lao động từ các giải pháp chuyển đổi giờ làm việc, bố trí sắp xếp lại lao động ở tất cả các bộ phận, thuê dịch vụ bảo vệ ở bên ngoài với chi phí thấp hơn cùng với các biện pháp khuyến khích tăng năng xuất lao động để tăng tiền lương, giảm số người đã đến tuổi nghỉ chế độ để giảm chi phí.
- Các khoản nộp NSNN đạt 6,568 tỷ đồng = 97% kế hoạch và lợi nhuận thực hiện đạt 2,3 tỷ đồng = 77,3% so với kế hoạch.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, công ty đã cân đối để hài hòa các lợi ích giữa cổ đông và người lao động, phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân của người lao động cao hơn kế hoạch do tăng năng suất và tăng giờ làm việc, giảm lợi tức cổ phần.



2. *Tổ chức và nhân sự*

\* **Danh sách Hội đồng Quản trị:**

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Hưng	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc
2	Bà Ngô Thị Hằng	Kế toán trưởng
3	Ông Hoàng Tùng	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Văn Kiêm	Phó Tổng Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Trưởng phòng TCHC

\***Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Giám đốc:**

STT	Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp	Thời gian điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	1963	- Kỹ sư thông tin - Cử nhân kinh tế - Cao cấp lý luận	Từ 1/2002 đến nay
2	Ông Hoàng Tùng	1958	- Kỹ sư cơ khí - Cử nhân kinh tế - Cao cấp lý luận	Từ 1/2002 đến nay
3	Ông Nguyễn Văn Kiêm	1963	Cử nhân kinh tế	Từ 1/2009 đến nay
4	Bà Ngô Thị Hằng	1966	Cử nhân kinh tế	Từ 1/2002 đến nay

**Công tác quản trị:**

- Thực hiện điều lệ công ty, ngoài việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT còn tiến hành các phiên họp thường kỳ để trực tiếp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ đã đề ra, đồng thời phân tích, chỉ đạo và giải quyết các vấn đề

phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2015 không có Đại hội cổ đông bất thường. Thực hiện việc triển khai chốt danh sách cổ đông và trả cổ tức đúng thời hạn.

- HĐQT đã chỉ đạo và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc tăng cường kiểm soát các khoản mục chi phí và rà soát lại các rủi ro còn tồn đọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực triển khai công tác bảo vệ môi trường, tập trung nâng cấp thiết bị sản xuất bao bì, trung đại tu thiết bị sản xuất diêm và triển khai đầu tư sản xuất sản phẩm bột lửa mang thương hiệu của công ty.
- Việc công bố thông tin và báo cáo định kỳ được thực hiện kịp thời, đầy đủ đúng thời gian quy định.
- Trong năm không có giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hay người có liên quan.

\* Tổng số lao động tính đến thời điểm 31/12/2015 là 289 người

Cơ cấu lao động như sau:

Nội dung	Đv tính	Số lượng			Tỷ lệ (%)
		Nam	Nữ	Tổng	
Số lượng CBCNV	Người	128	161	289	100%
Phân theo trình độ chuyên môn					
- Trình độ trên đại học, đại học	Người	22	25	47	16,26%
- Trình độ trung cấp, cao đẳng	Người	23	10	33	11,42%
- Đã qua đào tạo nghề	Người	81	123	204	70,59%
- Lao động phổ thông	Người	2	3	5	1,73%
Phân theo loại Hợp đồng					
- Không thời hạn	Người	90	141	231	79,93%



- Có thời hạn	Người	27	14	41	14,19%
- Thời vụ	Người	11	6	17	5,88%
<b>Phân theo phân công lao động</b>					
- Lao động trực tiếp	Người	113	144	257	88,93%
- Lao động gián tiếp	Người	15	17	32	11,07%

Từ thực tế cơ cấu lao động như trên Công đang thực hiện các giải pháp nhằm phát triển và gìn giữ nguồn nhân lực đảm bảo đủ lực lượng lao động đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề. Kiểm tra đánh giá năng lực cán bộ để có kế hoạch bố trí, sắp xếp phù hợp. Tiến hành tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt theo từng độ tuổi có tính kế thừa. Thường xuyên làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý doanh nghiệp, am hiểu thị trường về các mặt hàng của công ty.

**\* Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động:**

+ *Chế độ làm việc:*

- Đối với lao động gián tiếp: thời gian làm việc, nghỉ ngơi đúng giờ theo quy định của Nhà nước, trong giờ làm việc nghiêm túc về thời gian và ý thức trong công việc .

- Đối với lao động trực tiếp: không không chế thời gian làm việc mà phụ thuộc vào khách hàng và tính chất công việc. Lao động gián tiếp và trực tiếp, Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền, theo yêu cầu nhiệm vụ có thể được huy động ngoài giờ làm việc theo quy định trên.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm Công ty đã đầu tư các hạng mục công trình XD CB trong năm 2015 bao gồm:

- Xe ô tô bán tải phục vụ công tác bán hàng: 304 triệu đồng



- Thiết bị bổ xung cho sản xuất bao bì gồm: Máy đón phôi 170 triệu đồng, máy khắc laze 100 triệu đồng. Tổng giá trị : 270 triệu đồng
- Đầu tư cho sản xuất bột lửa: Công trình nhà chứa ga 50 triệu đồng, máy ép nhựa 158 triệu đồng, hệ thống PCCC 425 triệu đồng. Tổng 633 triệu.

Tổng mức đầu tư năm 2015: 1,207 tỷ đồng/4 tỷ đồng kế hoạch = 30% kế hoạch năm. Các hạng mục đầu tư cơ bản hoàn thành trong năm theo kế hoạch đã định. Riêng thiết bị sản xuất bột lửa dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 5,5 tỷ đồng, giai đoạn 1 đã đầu tư hơn 3 tỷ đồng còn lại xem xét đầu tư dần cho phù hợp với khả năng tiêu thụ của thị trường và chủng loại sản phẩm tung ra cho phù hợp. Giá trị còn chưa thực hiện được trong năm 2015, chuyển tiếp sang năm 2016 và những năm tiếp theo.

**\* Về định hướng đầu tư:**

Từ định hướng và mục tiêu phát triển của công ty trong năm 2016 và các năm tiếp theo. Để có cơ sở giữ vững và phát triển các sản phẩm hiện có năm 2016 công ty xác định tập trung đầu tư vào các hạng mục sau:

\* Kế hoạch đầu tư XDCB trong năm 2016:

TT	Tên hạng mục	Giá trị đầu tư (triệu đồng)	Thời gian thực hiện
1	Hệ thống xử lý nước thải và đường nước sạch	1.000	Quý 3/2016
2	Dự phòng	500	Quý 3/2016
	<b>Cộng</b>	<b>1.500</b>	

Trên cơ sở tăng năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng đối với từng nhóm sản phẩm. Việc đầu tư được xem xét phù hợp với nhu cầu sử dụng hiện tại và dễ dàng tháo dỡ khi cần di chuyển.

Nguồn vốn thực hiện: Cân đối từ nguồn khấu hao cơ bản và vay ngân hàng .



b). Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	62.695.295.019	67.045.551.334	106,9
Doanh thu thuần	105.175.470.079	102.428.683.051	97,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.018.972.593	1.916.153.944	94,9
Lợi nhuận khác	1.075.909.955(*)	401.958.380	37,3
Lợi nhuận trước thuế	3.094.882.548	2.318.112.324	74,9
Lợi nhuận sau thuế	2.418.029.262	1.970.575.117	81,5
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,091	873	

(\* Hoàn nhập khoản dự phòng)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,36	1,39	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,99	1,03	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,51	



+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,09	1,04	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bq	7,83	5,51	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,68	1,25	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,023	0,019	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,066	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,034	0,029	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	0,019	0,0187	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**a) Cổ phần:** - Tổng số cổ phần : 2.200.000 cổ phần.

- Loại cổ phần : *Cổ phần phổ thông* (chuyên nhượng tự do).

- Vốn điều lệ đến 31/12/2015 : 22.000.000.000 đồng.

**b) Cơ cấu cổ đông:**

- 01 Cổ đông Nhà nước: *Tổng công ty Giấy Việt Nam* nắm giữ.

442.983 cổ phần, tương ứng 20,14% vốn điều lệ.

- 288 Cổ đông là cá nhân khác nắm giữ: 1.757.017 cổ phần, tương ứng 79,86% vốn điều lệ

Trong đó: 01 Cổ đông lớn nắm giữ: 9,56% vốn điều lệ.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2015 không có sự thay đổi

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty không có cổ phiếu quỹ.

**e) Các chứng khoán khác:** Công ty không có các loại chứng khoán khác.



**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

*Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm:

Nguyên vật liệu để sản xuất chủ yếu làm từ gỗ bô đề, giấy và các loại hóa chất, phụ liệu như: Kaliclorat, hạt nhựa, gas hóa lỏng ...

Để sản xuất 100 triệu bao diêm và 1.000.000 chiếc bật lửa, 4 triệu m<sup>2</sup> bao bì carton sóng/ một năm sử dụng khoảng:

- Gỗ Bô đề: ~ 3000 m<sup>3</sup>
- Giấy các loại: ~ 960 tấn
- Kaliclorat (KCLO<sub>3</sub>): ~ 40 tấn
- Tinh Bột sắn khô: ~ 100 tấn
- Hạt nhựa: ~ 8 tấn
- Gas hóa lỏng: ~ 28 tấn

- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sử dụng trong sản xuất sản phẩm:

- Công ty không tái chế nguyên vật liệu.

*Tiêu thụ năng lượng:*

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Khoảng 3.600.000, kw / năm

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Hiện công ty chưa có số liệu thống kê.

*6.3. Tiêu thụ nước (Mức tiêu thụ nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh):*

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Để dùng cho sản xuất công ty hiện đang dùng 2 nguồn nước là Nguồn nước ngầm bơm từ giếng khoan và nguồn nước sạch được cung cấp bởi công ty kinh doanh nước sạch số 2 Hà Nội. Lượng nước sử dụng khoảng 1.200.000, m<sup>3</sup>/năm.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Có tái sử dụng nhưng chưa có số liệu thống kê.



*6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

- Công ty đã lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Cam kết bảo vệ môi trường; Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt bởi các Quyết định số 342/QĐ-SKHHCN&MT ngày 3/2/1999 của Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường Hà Nội.

- Thực hiện giám sát môi trường tại Công ty với tần suất 4 lần/năm. Thông số giám sát bao gồm các thông số theo quy chuẩn Quốc gia về khí thải, nước thải, nước giếng khoan, tiếng ồn.

- Công ty đã có giấy phép khai thác nước ngầm số 160/GP-STNMT do Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội cấp.

- Công ty đã xây dựng trạm xử lý nước thải công nghiệp từ năm 2013 và đã có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 224/GP-STNMT do Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội cấp ngày 20/11/2014. Nguồn tiếp nhận nước thải của Công ty là hệ thống mương tiêu của Phường Đức Giang – Quận Long Biên. Hiện tại Công ty đang lập dự án cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải.

- Về khí thải: Lượng khí thải phát sinh trong hoạt động sản xuất là không đáng kể. Công ty có 01 lò hơi nhưng hầu như không hoạt động, từ năm 2007 đến nay công ty mua hơi của Công ty TISSUE Sông Đuống.

- Về quản lý chất thải rắn: Công ty đã đăng ký chủ nguồn thải và đã được cấp sổ đăng ký Chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Mã số QLCTNH 1.000146 ngày 17/11/2008. Công ty đã bố trí nhà chứa chất thải nguy hại và tổ chức thu gom thường xuyên. Có hợp đồng thuê vận chuyên và xử lý chất thải nguy hại với Công ty CP Dịch vụ môi trường và công nghiệp 11 ( URENCO – 11).

- Đối với chất thải thông thường: có 3 loại chính là gỗ phế liệu, giấy phế liệu và chất thải sinh hoạt. Phế liệu từ gỗ bỏ đi Công ty cho hoặc bán cho các cơ sở sản xuất sử dụng mùn cưa, lõi gỗ; Giấy phế liệu được bán lại cho cơ sở sản xuất giấy tái sinh; Rác thải sinh hoạt được hợp đồng với Công ty cổ phần Công trình Đô thị Phú Thành vận chuyên và xử lý.



- Tiếng ồn: Hệ thống máy móc của Công ty phát sinh tiếng ồn nhỏ và có tính chất cục bộ, vị trí đặt máy cách xa khu dân cư xung quanh nên không gây ảnh hưởng đến dân cư.

- Công tác báo cáo quản lý môi trường định kỳ: Tổ chức mỗi năm 4 đợt quan trắc môi trường; 6 tháng gửi báo cáo quản lý môi trường đến các cơ quan quản lý môi trường Nhà nước; Hàng quý đều gửi bản kê khai nộp phí nước thải và đã nộp hết năm 2015.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

- Năm 2015 qua các lần kiểm tra công ty đều tuân thủ các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

- Không

*6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Năm 2015 Lao động bình quân của Công ty là: 289 người

- Mức lương bình quân là: 6.500.000, đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ *Chính sách lương, thưởng và bảo hiểm cho người lao động:*

- Thu nhập, tiền lương hàng tháng được thực hiện theo cơ chế thỏa thuận trong hợp đồng lao động, đảm bảo mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước ban hành.

- Chế độ khen thưởng gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh.

- Tất cả CBCNV chính thức của Công ty đều được đóng bảo hiểm và được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động;

- Các CBCNV làm việc tại những nơi nặng nhọc độc hại đều được hưởng chế độ theo quy định của nhà nước ban hành.

- Hàng năm toàn bộ CBCNV Công ty đều được khám sức khỏe định kỳ.



- Toàn bộ CBCNV được Công ty mua bảo hiểm tai nạn – nằm viện – phẫu thuật kết hợp bảo hiểm sinh mạng.

+ Thu nhập người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	Dự kiến Năm 2016 (đồng)
Thu nhập bình quân	5.750.000	6.500.000	7.000.000

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo lại nghề trung bình năm 2015 là: 7.200 giờ

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về mọi mặt đối với cộng đồng địa phương. Tích cực tham gia và hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào thể dục thể thao, tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện của Quận và địa phương tổ chức. Đảm bảo an toàn an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác dân quân tự vệ và quân sự địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.** (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Xuất thân từ một doanh nghiệp Nhà nước sản xuất diêm truyền thống, hoạt động của Công ty chủ yếu liên quan đến kinh doanh và sản xuất sản phẩm sinh lửa là Diêm và Bật lửa. Ngoài ra, Công ty phát triển ngành nghề sản xuất bao bì, in ấn, kinh doanh thương mại,...



Năm 2015, kinh tế trong nước có dấu hiệu khởi sắc nhưng mới chỉ tập trung ở một số ngành, một số lĩnh vực. Đa phần các Doanh nghiệp sản xuất vẫn gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là đầu ra cho sản phẩm. Với Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất, ngoài những khó khăn chung của Doanh nghiệp sản xuất thì năm 2015 cũng là năm đánh dấu sự chuyển đổi một cách mạnh mẽ nhất.

- Sản phẩm Diêm nội địa có sản lượng tiêu thụ thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Ngoài yếu tố nhu cầu sử dụng sản phẩm sinh lửa trực tiếp giảm do cuộc sống ngày càng tiện nghi hơn và còn bị lấn át bởi sản phẩm thay thế là bật lửa ga các loại thì việc thắt chặt chi tiêu của người sử dụng cũng làm nhu cầu về sản phẩm trong các mục đích khác cũng giảm đi đáng kể. Mặt khác do tình trạng máy móc thiết bị sản xuất diêm trọng yếu không ổn định do thời gian sử dụng quá lâu, thiết bị phụ tùng hư hỏng nhiều, sự cố bất thường đã ảnh hưởng đến năng suất lao động.

- Sản phẩm bao bì giảm do nhu cầu về nguyên liệu đầu vào của khách hàng đều thấp do suy giảm sản lượng. Mặt khác sản phẩm bao bì của Công ty chịu sự cạnh tranh rất mạnh về chất lượng và giá cả giữa các nhà cung cấp.

- Sản phẩm bật lửa Thống Nhất – Cricket trong kinh doanh thương mại với mục tiêu làm cầu dẫn thị trường và xúc tiến nhu cầu cho bật lửa Thống Nhất có giá bán còn cao so với các sản phẩm cùng loại. Sản phẩm bật lửa An toàn – Thống nhất sản xuất tại công ty bước đầu đã được người sử dụng ít nhiều biết đến về các ưu điểm vượt trội như độ an toàn và thời gian sử dụng... nhưng mới tiêu thụ chủ yếu ở một số thành phố lớn miền Bắc và miền Trung.

a. *Cơ cấu doanh thu của các mảng hoạt động qua các năm*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Doanh thu	Tỷ lệ/ tổng DT (%)	Doanh thu	Tỷ lệ/ tổng DT (%)
Doanh thu thuần bán hàng	96.919	91,07	93.207	90,4



Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	8.255	7,75	9.224	8,9
Doanh thu hoạt động tài chính	174	0,16	229	0,22
Thu nhập khác	1.075	1,01	438	0,48
<b>Tổng cộng</b>	<b>106.423</b>	<b>100</b>	<b>103.098</b>	<b>100</b>

b. Cơ cấu lợi nhuận của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Lợi nhuận	Tỷ lệ/ DTT (%)	Lợi nhuận	Tỷ lệ/ DTT (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.410	16,89	18.451	17,89
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.018	1,89	1.916	1,85
Lợi nhuận khác	1.075	1,01	401	0,39
Lợi nhuận trước thuế	3.094	2,9	2.318	2,25
Lợi nhuận sau thuế	2.418	2,27	1.970	1,91

– Những tiến bộ công ty đã đạt được: Trong nền kinh tế còn nhiều khó khăn, doanh thu sản phẩm truyền thống của Công ty có xu hướng giảm dần trong các năm vừa qua, năm 2015 lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 1,970 triệu đồng đạt 83,5% so với năm Kế hoạch. Năm 2015 cứ 100 đồng doanh thu thuần cho 1,85 đồng lợi nhuận giảm so với năm 2014 (1,89) đồng. Điều này đã cho thấy Công ty hoạt động gặp nhiều khó khăn hơn trong việc duy trì sản lượng và doanh số của sản phẩm truyền thống.



**2. Tình hình tài chính.**

**a) Tình hình tài sản:**

- Tổng tài sản của Công ty là 67,045 tỷ đồng, tăng 4,350 tỷ đồng so với cùng kỳ.  
Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 49,339 tỷ đồng, tăng 4,810 tỷ đồng so cùng kỳ.  
Năm 2015 Công ty có thêm sản phẩm mới là Bột lửa Thống Nhất sản xuất tại Công ty nên lượng hàng tồn kho và phải thu của khách hàng tăng là phù hợp. Tài sản dài hạn là 17,705 tỷ đồng, giảm 460 triệu đồng so với cùng kỳ, do trong năm không đầu tư thêm nhiều làm tốc độ tăng đầu tư thấp hơn tốc độ trích hao mòn tài sản.

**b) Tình hình nợ phải trả:**

- Tình hình nợ hiện tại là: 37,221 tỷ đồng, tăng 12% so cùng kỳ. và không có nợ dài hạn.  
Được đánh giá là Công ty đã thanh toán đúng hạn đến các khoản vay vốn và các khoản phải trả cho người bán, tạo sự tín nhiệm trong giao dịch, cung ứng kịp thời vốn và nguyên phụ liệu cho sản xuất.  
- Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Trong năm 2015, HĐQT đã có các quyết định quan trọng trong việc kiện toàn bộ máy tổ chức của công ty theo hướng tinh giản, phù hợp với thực tế và nhu cầu phát triển nhằm giúp công ty có thể phát triển ổn định và bền vững trong tương lai trung và dài hạn.

- Với cơ cấu HĐQT như hiện nay có rất nhiều thuận lợi do có 5/5 thành viên đều nằm trong bộ máy lãnh đạo và là cán bộ chủ chốt của Công ty, có trình độ và nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý. HĐQT đoàn kết và có sự đồng thuận cao trong các định hướng và quyết sách của Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công,



- Trên cơ sở nắm bắt kịp thời các diễn biến của kinh tế trong nước và thế giới, phân tích những khó khăn, thuận lợi cơ bản của Công ty. HĐQT đã luôn theo dõi sát sao, định hướng và kịp thời chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả.

- Bộ máy quản lý công ty được lựa chọn và giao nhiệm vụ đúng năng lực, khai thác được tối đa sở trường của từng cá nhân, tạo sức mạnh tổng hợp giúp công ty đạt được kế hoạch mà Đại hội cổ đông giao.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trên cơ sở vận dụng các lợi thế về năng lực sản xuất hiện có và khả năng tham gia vào thị trường. Từ các thuận lợi và khó khăn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 được xác định theo mục tiêu trên và cần đạt được các chỉ tiêu cơ bản sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Tỷ lệ % 2015/2014
1	Vốn điều lệ	Tr. Đồng	22.000	22.000	100
2	Sản lượng SP tiêu thụ				
	- Diêm TN các loại	Kiện	112.450	96.000	85,37
	- Diêm xuất khẩu	Kiện	756	-	
	- Diêm quảng cáo	Kiện	1.150	1.200	104,3
	- Que diêm xuất khẩu	Tán	112	112	100
	- Bao bì carton	M <sup>2</sup>	3.750.000	4.200	112
	- Bật lửa Thống Nhất	Chiếc	5.200.000	8.500.000	163,5
	- Bật lửa Thống Nhất- Cricket	Chiếc	720.000	700.000	97,2
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	102.431	104.000	101,9



4	Tổng nộp NSNN	Tr.đồng	6.568	8512	129,6
5	Vốn đầu tư XDCB	Tr.đồng	1.207	1.500	124,3
6	Tổng chi phí	Tr.đồng	99.150	102.000	21,6
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.318	1.500	64,7
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.970	1.200	60,9
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	% năm	10,6	5,5	67
10	Thu nhập bình quân 1 tháng	đ/người	6.500.000	7.000.000	107,6
11	Cổ tức	% năm	8	5	68,75

**\* Các giải pháp thực hiện:**

Để thực hiện được kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư trên, trong điều kiện thực tế và tình hình thị trường trong năm tới vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Công ty tập trung thực hiện một số giải pháp chính như sau:

*1. Các Giải pháp trong kinh doanh – Thị trường:*

- Đầu tư các nguồn lực cả về kinh phí và con người cho công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm Bột lửa Thống Nhất. Tạo các kênh phân phối ở các tỉnh, dựa vào hệ thống các nhà phân phối sản phẩm diêm sẵn có và mở rộng thêm diêm mới.

- Hoàn thiện chính sách bán hàng đối với sản phẩm Bột lửa tiến tới thiết lập hệ thống bán hàng như sản phẩm diêm. Luôn nghiên cứu, cải tiến kiểu dáng, mẫu mã mới tạo sự khác biệt cho nhãn hàng bột lửa Thống Nhất so với các loại đã có trên thị trường, bên cạnh sự nổi trội là tính an toàn tuyệt đối của sản phẩm.

- Duy trì song song hai dòng sản phẩm bột lửa Thống Nhất – Cricket kinh doanh thương mại và Bột lửa Thống Nhất sản xuất tại công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát thị trường trong các thời điểm tiêu thụ khó khăn để tìm các biện pháp hỗ trợ kịp thời nhằm thúc đẩy việc bán sản phẩm ở các cấp. Đầu tư



cho công tác bán hàng ở các cấp Đại lý, tạo lợi nhuận hấp dẫn để họ tâm huyết bán hàng hạn chế sự suy giảm của sản phẩm.

- Đối với sản phẩm bao bì, tiếp tục nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm, bố trí sản xuất hợp lý, đảm bảo tiến độ yêu cầu của khách hàng, điều chỉnh giá linh hoạt theo diễn biến giá cả nguyên liệu với tiêu chí đảm bảo hài hòa các lợi ích của nhà sản xuất và khách hàng.

- Khai thác tối đa các diện tích nhà xưởng cho thuê.

- Nhập khẩu trực tiếp linh, phụ kiện, hóa chất, nguyên liệu và phụ tùng thay thế để chủ động sản xuất và giảm tối đa chi phí.

- Tập trung vốn thu mua gỗ vào thời điểm thuận lợi trong mùa khai thác.

- Tận dụng các lợi thế về vốn, về kinh nghiệm để trang thủ làm dịch vụ thương mại nếu phù hợp.

#### *2. Các giải pháp trong sản xuất và công nghệ:*

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy trình sản xuất, lắp ráp bột lửa. Đảm bảo an toàn tuyệt đối và tăng năng suất lao động nhanh chóng đưa sản phẩm bột lửa điện Thống Nhất ra thị trường, tạo sự phong phú của sản phẩm và phù hợp với nhu cầu của nhiều đối tượng, mục đích sử dụng khác nhau.

- Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất bao bì, in để nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục sắp xếp lại lao động trong sản xuất theo nhu cầu sản lượng sản phẩm, hoàn thiện chính sách lao động và tiền lương theo hướng khuyến khích người lao động tăng năng suất, tăng giờ làm việc hữu ích để tăng tiền lương và thu nhập.

- Quản lý các khoản chi phí, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật trong từng công đoạn sản xuất để tiết giảm các chi phí không cần thiết.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008 tạo uy tín cho các sản phẩm khi tham gia thị trường. Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý, điều hành.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

- Trong năm 2015, tình hình kinh tế trong nước tuy có dấu hiệu khởi sắc nhưng mới chỉ tập trung ở một số ngành nghề, một số lĩnh vực. Các Doanh nghiệp còn gặp rất nhiều



khó khăn và vẫn phải duy trì sản xuất ở mức khiêm tốn. Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất cũng không nằm trong ngoại lệ, ngoài những khó khăn chung của các Doanh nghiệp sản xuất thì công ty cũng có sự biến động lớn về cơ cấu các sản phẩm sản xuất tại Công ty. HĐQT công ty đã luôn cố gắng theo dõi sát sao kịp thời chỉ đạo hoạt động SXKD của công ty đảm bảo hiệu quả, ổn định đời sống việc làm cho người lao động, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các định hướng phát triển, đầu tư theo nghị quyết Đại hội cổ đông.

- Ở trong nước sức sản xuất vẫn chưa được khơi thông, nhiều ngành chưa lấy lại đà tăng trưởng và chi tiêu của người tiêu dùng vẫn còn dè dặt ảnh hưởng đến sức mua chung trên thị trường.
- Các vấn đề nan giải từ nhiều năm trước đối với công ty là những khó khăn trong thu mua nguyên liệu sẽ lại là một năm khó khăn hơn khi nguồn nguyên liệu gỗ ngày càng khan hiếm và giá mua rất cao. Đây sẽ là một áp lực rất lớn trong khâu đảm bảo nguyên liệu gỗ cho sản xuất diêm.
- Sản phẩm diêm vốn ở chu kỳ suy thoái do tính thiết yếu của sản phẩm ngày càng kém đi, lại bị lấn át bởi sản phẩm thay thế là bật lửa ga các loại, lượng diêm tiêu thụ ngày càng giảm dần theo xu hướng tiêu dùng hiện đại trong khi bật lửa Thống Nhất chưa chiếm được nhiều thị phần sẽ tạo một áp lực rất lớn trong tình hình kinh doanh của công ty. Mặt khác tình trạng máy móc thiết bị sản xuất diêm trọng yếu không ổn định do thời gian sử dụng đã quá lâu, thiết bị phụ tùng hư hỏng nhiều, sự cố bất thường, mặc dù thiết bị chính đã được sửa chữa căn bản vào cuối năm 2014 song thiết bị cũ cũng khó chủ động hơn trong sản xuất, ảnh hưởng đến năng suất lao động và kế hoạch thị trường.
- Thị trường xuất khẩu giảm hẳn với cả hai mặt hàng truyền thống là diêm và que mồi cho thấy xu hướng tiêu dùng diêm trên thế giới đã và sẽ giảm đi rất nhanh.
- Sản phẩm bao bì sau nhiều năm phấn đấu vẫn chưa đạt mức kế hoạch đề ra do phụ thuộc vào sự tăng trưởng của các ngành sản xuất. Mặt khác còn chịu sự cạnh tranh rất mạnh về chất lượng, giá cả giữa các nhà cung cấp và hàng ngoại nhập giá rẻ. Công ty chưa có nhiều đối tác sử dụng bao bì với số lượng lớn.



- Sản phẩm Bột lửa nhập khẩu trong kinh doanh thương mại giá bán còn cao so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường nên chưa mở rộng được nhiều đối tượng tiêu dùng quan tâm đến giá trị cốt lõi của sản phẩm, nhu cầu mới chỉ tập trung ở một số thành phố lớn và số khách hàng quen dùng, lượng tiêu thụ vẫn còn rất khiêm tốn. Bột lửa An toàn – Thống Nhất với tiêu chí chất lượng – an toàn và hướng tới cung cấp các sản phẩm có chất lượng, có uy tín và thương hiệu như g cũng phải qua thời gian sử dụng mới có được chỗ đứng trên thị trường.

Tuy vậy với các lợi thế về uy tín thương hiệu, hệ thống bán hàng, quan hệ đối tác và kinh nghiệm quản lý điều hành cùng các điều kiện về mặt bằng, về vốn sẽ là tiền đề để công ty nỗ lực thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016.

#### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

##### *1. Hội đồng quản trị*

##### *a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:*

*Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:*

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu CP</b>
1	Ông Nguyễn Hưng	Chủ tịch HĐQT - TGD	9,56%
2	Bà Ngô Thị Hằng	Thành viên HĐQT	4,49%
3	Ông Hoàng Tùng	Thành viên HĐQT	2,03%
4	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên HĐQT	2,23%
5	Ông Nguyễn Văn Kiêm	Thành viên HĐQT	2,31%

- Hoạt động của HĐQT: Trong năm HĐQT đã họp và ra 5 Nghị quyết như sau:

##### *1/. Nghị quyết số 01 ngày 14/3/2015*

- Công tác tổ chức quản lý: Giải thể xí nghiệp Cơ điện, sắp xếp lại phòng Kỹ thuật thành phòng Kỹ thuật – Cơ điện.

- Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2014 và dự kiến kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015.



- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; Thông qua thời gian, nội dung các báo cáo và chương trình Đại hội.

**2/. Nghị quyết số 02 ngày 29/4/ 2015**

- Thông qua các Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông năm 2015..
- Thông qua Kết quả SXKD năm 2014 và Kế hoạch SXKD năm 2015.

**3/. Nghị quyết số 03 ngày 26/5/2015**

- Đánh giá Kết quả SXKD Quý I năm 2015.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Công tác PCCC, chú trọng nhất là hệ thống PCCC tại Xí nghiệp Bột lửa.
- Công tác quản lý Môi trường.
- Sắp xếp lại lao động cho phù hợp với kế hoạch sản xuất năm 2015.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, tuyển phụ trách bán hàng Bột lửa.

Thông qua công tác chuẩn bị kỷ niệm 60 năm thành lập Công ty vào tháng 6 năm 2016.

**4. Nghị quyết số 04 ngày 13/8/2015:**

- Tăng cường đầu tư cho sản xuất và tiêu thụ Bột lửa Thống Nhất. Đào tạo lại nghề cho khoảng 100 lao động của XN Diêm và Bao bì để tăng cường lao động cho bột lửa khi sản lượng Diêm giảm và sản lượng Bột lửa được đẩy lên.

- Về việc cải tạo, nâng cấp kho thành phẩm số 1: Do ảnh hưởng từ chủ trương quy hoạch của Thành phố Hà Nội, Công ty sẽ không cải tạo nâng cấp theo đề nghị của Phòng Kỹ Thuật. Chỉ sửa lại những nơi sung yếu đảm bảo an toàn để sử dụng tạm.

- Thanh lý một số nhà xưởng đã xuống cấp nặng, không đảm bảo an toàn cho sử dụng.

**5. Nghị quyết số 05 ngày 22/12/2015:**

- Thực hiện Quyết định của Bộ Công thương về việc thoái vốn nhà nước tại Diêm Thống Nhất theo phương thức đấu giá công khai.

- Tiếp tục phối hợp cùng các cơ quan chức năng hoàn thiện hồ sơ gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 670 Ngô Gia Tự cho Công ty.



- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tín dụng năm 2016 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- + Doanh thu: 104 tỷ đồng;
- + Lãi thực hiện: 1,5 tỷ đồng;
- + Thu nhập bình quân 230 lao động : 7 triệu đồng/người/tháng
- + Tổng mức đầu tư: 1,5 tỷ đồng;
- + Dư nợ tín dụng: 5 tỷ đồng.

*2. Ban kiểm soát:*

*a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:*

\* Danh sách Thành viên Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Bà Trương Thúy Anh	Trưởng ban kiểm soát	2,97%
2	Bà Bùi Thị Mận	Ủy viên	0,14%
3	Bà Phạm Thị Dần	Ủy viên	0,74%

*b) Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát là hoạt động không chuyên trách, 2/3 thành viên là người lao động trong công ty, một thành viên độc lập, qua đó cũng thuận lợi hơn trong việc giám sát các hoạt động của Công ty. Trong năm 2015 các thành viên của BKS (3/3) đã tham gia đầy đủ 4 phiên họp theo chương trình hoạt động năm và triển khai kiểm tra, giám sát theo 4 chuyên đề tập trung vào các nội dung xoay quanh việc giám sát các hoạt động quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh, việc thực hiện đầu tư các hạng mục theo kế hoạch năm và tình hình tài chính của công ty. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2015 của Ban kiểm soát và nội dung các chuyên đề cần giám sát trong năm 2015.
- Đã thực hiện việc giám sát nội dung, phạm vi, tiến độ soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 theo hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được ký kết giữa công ty với đơn vị kiểm toán được lựa chọn UHY.



- Đã tổ chức xem xét, thẩm định báo cáo tài chính năm và không có bất kỳ sự phản đối nào về các số liệu đã được thể hiện trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty Kiểm toán UHY.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2015 để trình Đại hội cổ đông năm 2015.
- Xây dựng các báo cáo của Ban kiểm soát, xin ý kiến HĐQT trước khi trình Đại hội cổ đông.
- Giám sát hoạt động quản trị của HĐQT theo từng mục tiêu mà HĐQT đặt ra trong chiến lược hoạt động năm 2015.
- Giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc công ty về phương hướng, biện pháp điều hành, hiệu quả của các biện pháp, các vấn đề còn tồn tại trong công tác điều hành hoạt động. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm theo nghị quyết Đại hội
- Đánh giá hiệu quả của các hạng mục đầu tư năm 2015: đúng tiến độ, phù hợp nhu cầu sử dụng và tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Tiếp cận và kiểm tra một số chứng từ, sổ sách kế toán.
- Theo dõi kết quả sản xuất kinh doanh từng tháng, quý cũng như giám sát các khoản chi tiêu đúng mục đích, đúng kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động tại công ty và việc bố trí, sắp xếp lại lao động làm việc tại công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát**

a) Quyền lợi: Tiền lương – tiền thưởng của các thành viên Ban Giám đốc hưởng lương công việc theo quy chế tiền lương của công ty.

\* Tổng lương, thưởng của các thành viên HĐQT trong năm 2015:

STT	Tên	Chức vụ	Lương + thưởng (đồng)
1	Ông Nguyễn Hưng	Chủ tịch HĐQT - TGD	375.686.000,
2	Bà Ngô Thị Hằng	Thành viên HĐQT - KTT	261.989.000,



3	Ông Hoàng Tùng	TV HĐQT – P.TGD	268.216.000,
4	Ông Nguyễn Văn Kiêm	TV HĐQT – P.TGD	247.205.000,
5	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	TV HĐQT – TP.TCHC	188.893.000,

\* Tổng lương, thưởng của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2015:

STT	Tên	Chức vụ	Lương + thưởng (đồng)
1	Bà Trương Thúy Anh	Trưởng ban kiểm soát	189.801.000,
2	Bà Phạm Thị Dần	Ủy viên – PP.TCHC	164.446.000,
3	Bà Bùi Thị Mận	Ủy viên	12.000.000,

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ*: Trong năm không có giao dịch của cổ đông nội bộ.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ*: Trong năm không phát sinh hợp đồng hay giao dịch cá nhân các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan với Công ty, các Công ty con và Công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát.

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*: Công ty thực hiện đúng theo nội dung Thông tư số 121/2012/TT0BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN**

### ***1. Ý kiến kiểm toán:***

Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà HL 82 đường Duy Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam - Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.



Trong đó: Ý kiến của kiểm toán như sau: "... Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:**

"Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ biên bản đối chiếu, xác nhận khoản công nợ phải thu khách hàng được trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015. Các thủ tục kiểm toán thay thế không giúp chúng tôi thu thập được các bằng chứng kiểm toán cần thiết để đánh giá tính hiện hữu của khoản mục phải thu khách hàng với giá trị là 502.069.045 đồng (tương ứng với 22 khách hàng chưa có biên bản đối chiếu, xác nhận); cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty".

*Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Các khách hàng không có biên bản đối chiếu, xác nhận đều là khoản nợ phải thu khó đòi chưa được xử lý.*

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Toàn văn "Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Diêm Thống Nhất năm 2015 đã được kiểm toán và được niêm yết công khai tại Website: [www.diemthongnhat.com.vn](http://www.diemthongnhat.com.vn); đồng thời cũng được lưu trữ tại Trụ sở Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY***Nguyễn Hưng*